TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 536/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1995;
Nơi cư trú: Ấp Giồng G, xã Long T, huyện D, tỉnh V.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Út C, sinh năm 1994;
Địa chỉ: ấp Long H, xã Đ, huyện C, tỉnh V.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ D với anh Nguyễn Văn Út C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Út C tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Út C xác định anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mỹ D tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản. Do chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Út C xác định anh, chị tự nguyện thỏa thuận chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải chi: Chị Trần Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Út C xác định anh, chị không có nợ chung phải thu, phải trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trần Thị Mỹ D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0018545 ngày 26/11/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mỹ D số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và 1.312.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số AA/2015/0018545 ngày 26/11/2018 và biên lai số AA/2015/0018548 ngày 26/11/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Anh Nguyễn Văn Út C không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Uỷ ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Mến